TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 401/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Anh T, sinh năm 2000.
  Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn*: Chị Lâm Thị T1, sinh năm 1981;
  Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981.
  Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lâm Thị T1 và anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Bùi Thị Anh T số tiền nợ hụi là 58.470.000đ (Năm mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Thời gian trả nợ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự hòa giải thành nên giảm 50%: 1.462.000đ (Một triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng), mỗi bên có nghĩa vụ chịu phân nữa.

Chị Lâm Thị T1 và anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới nộp: 731.000đ (Bảy trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

Chị Bùi Thị Anh T có nghĩa vụ nộp: 731.000đ (Bảy trăm ba mươi mốt ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000024 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị T được nhận lại số tiền 769.000đ (Bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long